

VAI TRÒ QUỐC TẾ CỦA ĐỒNG ĐÔ LA MỸ VÀ NHÂN DÂN TỆ TRONG BỐI CẢNH MỚI

Nguyễn Cẩm Nhung

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: nhungnc@vnu.edu.vn; nhungnc@yahoo.com

Ngày nhận: 7/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 25/10/2016

Ngày duyệt đăng: 25/11/2016

Tóm tắt:

Bài viết này đã đánh giá lại vai trò quốc tế của đồng đô la Mỹ (USD) và nhân dân tệ (RMB) trong giai đoạn 2000-2016 để có được những đánh giá triển vọng về vị thế của đồng đô la Mỹ và nhân dân tệ trong bối cảnh mới khi mà RMB đã chính thức vào giỏ đơn vị tiền tệ quốc tế (SDR) từ 01/10/2016. Nghiên cứu cho thấy mặc dù trong 3 năm qua, tỷ trọng sử dụng RMB trong các giao dịch thương mại và thanh toán quốc tế, dự trữ ngoại hối đã tăng lên nhưng vẫn còn khá khiêm tốn và kém xa so với tỷ trọng của USD trên trường quốc tế. Trong bối cảnh mới, với sự nỗ lực quốc tế hóa đồng RMB của Trung Quốc, tỷ trọng sử dụng RMB có thể tăng lên dần nhưng trong ngắn hạn cũng như trung hạn, RMB chưa thể sánh vai với vị thế của đồng USD trên trường quốc tế.

Từ khóa: Đô la Mỹ, nhân dân tệ, vai trò quốc tế, SDR.

The international role of US dollar and Chinese Yuan in the new context

Abstract:

This paper reviews the international role of the US dollar and the Chinese Yuan in the period 2000-2016 in order to obtain a forecast for the position of the US dollar and Chinese Yuan in the new context in which the Chinese Yuan has officially become one of the currencies in the SDR basket from October 1st 2016. The results show that, although the proportion of Chinese Yuan in international trade transactions and payments and foreign exchange reserves has increased during the past 3 years, it is still modest and far less than the share of the US dollar in the international arena. In the new context, with China's efforts to internationalize the Chinese Yuan, the proportion of the Chinese Yuan can rise gradually, but in the short and medium term, the Chinese Yuan cannot compete with the unique world position of the US dollar in the international arena.

Keywords: US dollar, Chinese Yuan, international role, SDR.

1. Đặt vấn đề

Trong suốt nhiều thập kỷ, USD đã luôn giữ vị trí thống trị như một loại tiền tệ quốc tế đầy quyền lực bởi vai trò trung tâm của nó trong các giao dịch thương mại, đầu tư và tài chính quốc tế, và là đồng tiền được lựa chọn chủ yếu trong dự trữ ngoại hối của nhiều quốc gia. Tuy nhiên gần đây, Trung Quốc đang trở thành tâm điểm của thế giới. Nền kinh tế Trung Quốc, sau một nỗ lực phi thường với ba thập kỷ tăng trưởng ấn tượng, đã vượt qua Nhật Bản, trở

thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và giữ vững vị trí đó từ năm 2010 đến nay. Trung Quốc đã vươn lên trở thành một trong 10 đối tác thương mại chính của hơn 100 nền kinh tế trên thế giới, chiếm hơn 80% GDP toàn cầu (IMF, 2016) và là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU (chỉ sau Mỹ). Thêm vào đó, từ năm 2003, Bắc Kinh đã bắt đầu thực hiện tiến trình quốc tế hóa đồng RMB và đến nay đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Cụ thể, Trung Quốc đã thúc đẩy giao thương bằng đồng RMB, tăng

cường sử dụng đồng RMB trong thanh toán quốc tế, tích cực thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ bằng đồng RMB, từng bước thí điểm thành lập các trung tâm giao dịch bằng đồng RMB ở bên ngoài Trung Quốc đại lục. Cụ thể tại Hồng Kông từ năm 2004, tại Luân Đôn năm 2012, tại Singapore từ năm 2013, và đồng RMB đã chính thức trở thành đồng tiền thứ năm cùng với các đồng đô la Mỹ, đồng Euro, yên Nhật và bảng Anh được IMF xem xét đủ các điều kiện đưa vào giỏ tiền tệ SDR từ ngày 01/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2016.

Có thể nói, trong quá khứ, dù có những biến động lớn như cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, hay từng có một giai đoạn phát triển mạnh mẽ của đồng Euro, đồng yên Nhật, nhưng vị thế của USD trên trường quốc tế vẫn không hề bị lung lay. Linda S. Goldberg (2011) đã phân tích vị thế quốc tế của USD dựa trên các tiêu chí khác nhau như lượng tiền USD lưu thông bên ngoài đất nước Mỹ, lượng USD trong giao dịch ngoại tệ với tư cách là đồng tiền thanh toán, trong các giao dịch tài chính quốc tế,... để trả lời câu hỏi “Vai trò quốc tế của đồng đô la liệu có thay đổi không?” Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, tuy có một số lĩnh vực mà sự thống trị của đồng USD đã suy giảm, nhưng đồng USD vẫn là đồng tiền đóng vai trò quan trọng nhất trong hệ thống tiền tệ quốc tế. Một nghiên cứu khác của Gopinath (2015) đã khẳng định sự thống trị của đồng USD trong các hóa đơn thương mại quốc tế khi nghiên cứu về “hệ thống giá cả quốc tế”. Để chứng minh cho nhận định trên, Gopinath đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm dựa trên các dữ liệu thương mại về xuất khẩu của 44 quốc gia, dữ liệu về nhập khẩu của 43 quốc gia và đã chỉ ra rằng chỉ có một số rất ít đồng tiền khác được sử dụng trong các hóa đơn thương mại quốc tế còn đồng USD được sử dụng phổ biến hơn cả. Điều này có thể thấy rõ khi rất nhiều nước trên thế giới không chỉ sử dụng USD trong các hóa đơn thương mại với Mỹ mà còn sử dụng nó trong các hóa đơn thương mại với những quốc gia khác. Tuy nhiên, Gopinath chỉ tập trung nghiên cứu vị thế của USD với tư cách là đồng tiền được sử dụng trong các hóa đơn thương mại quốc tế mà chưa xét đến nhiều yếu tố khác được dùng để xác định vai trò quốc tế của một đồng tiền.

Trong bối cảnh mới hiện nay khi mà đồng RMB đã chính thức được đưa vào giỏ tiền tệ SDR và trước quyết tâm của Bắc Kinh về việc quốc tế hóa đồng RMB, từng bước đưa RMB trở thành đồng tiền có sức ảnh hưởng lớn, vị thế của đồng USD sẽ chịu những thách thức gì và sẽ có sự dịch chuyển gì về vị

thế mới hay không là câu hỏi mà không chỉ các nhà nghiên cứu, các chính trị gia, các nhà hoạch định chính sách của hai nước Mỹ và Trung Quốc quan tâm, mà còn là mối quan tâm chung của toàn cầu. Nó sẽ quyết định liệu quốc gia nào sẽ chiếm giữ đồng tiền quyền lực để có sức ảnh hưởng nhất định tới xu hướng phát triển của kinh tế thế giới. Xuất phát từ những điều đó, mục tiêu của bài viết này sẽ phân tích thực trạng và đánh giá triển vọng vai trò của đồng USD và đồng RMB trên trường quốc tế trong bối cảnh mới này. Bài viết được cấu trúc thành bốn phần. Ngoài phần đầu là đặt vấn đề, phần hai trình bày phân tích thực trạng vai trò quốc tế của đồng USD và đồng RMB trong giai đoạn 2000-2016. Phần ba đánh giá triển vọng vị thế của hai đồng tiền này trên trường quốc tế trong bối cảnh mới. Phần kết luận đưa ra một số hàm ý nhằm giúp Việt Nam có các chiến lược chính sách tài chính tiền tệ phù hợp nhằm góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, ổn định vĩ mô và nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh mới.

2. Thực trạng vai trò quốc tế của đồng USD và đồng RMB trong giai đoạn 2000-2016

Vai trò quốc tế của một đồng tiền là một khái niệm rất trừu tượng, hiện nay chưa có một tài liệu nào đưa ra khái niệm chuẩn về vấn đề này. Tuy nhiên, khi khảo sát các nghiên cứu liên quan đến vai trò quốc tế của một đồng tiền cụ thể và quá trình quốc tế hóa đồng tiền của một quốc gia như nghiên cứu của Linda S. Goldberg (2011), Gopinath (2015), Takatoshi Ito (2011), ECB (2015) thì tác giả có thể tổng kết được rằng để biết được vai trò quốc tế của một đồng tiền chúng ta cần xét trên các khía cạnh gồm (1) tỷ trọng trong thanh toán trong thương mại quốc tế; (2) tỷ trọng của đồng tiền đó trong dự trữ ngoại hối quốc gia; (3) tỷ trọng trong giỏ tiền tệ SDR; (4) tỷ trọng trong giao dịch ngoại hối và thị trường vốn quốc tế và (5) đồng tiền được nhiều nước lựa chọn để neo trong chế độ tỷ giá hối đoái.

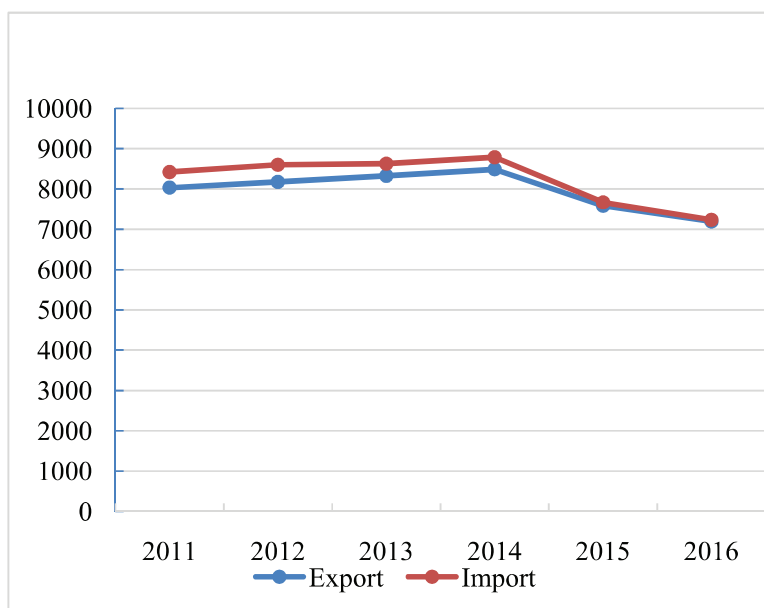
2.1. Tỷ trọng trong thanh toán thương mại quốc tế

Tỷ trọng sử dụng trong hóa đơn thanh toán xuất nhập khẩu toàn cầu

Khối lượng thương mại hàng hóa trên toàn thế giới hiện nay đạt khoảng 18 nghìn tỷ đô la Mỹ vào cuối năm 2014 và có sự sụt giảm dần từ năm 2015 đến giữa năm 2016.

Hiện nay có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới tham gia hoạt động thương mại. Tuy nhiên, chỉ có một số ít đồng tiền được sử dụng

Hình 1. Tổng giá trị thương mại toàn cầu giai đoạn 2011-2015 và sáu tháng đầu năm 2016



Nguồn: WTO, 2016

trong các hóa đơn thương mại quốc tế mà USD vẫn là đồng tiền được phổ biến nhất. Gopinath (2015) đã xây dựng nghiên cứu của mình dựa trên nghiên cứu thực nghiệm của Linda S. Goldberg (2011), Ito & Chinn (2013) cùng với số liệu của các quốc gia. Gopinath đã điều tra số liệu nhập khẩu của 43 quốc gia và xuất khẩu của 44 quốc gia trên thế giới. Tất cả những quốc gia được lựa chọn này là đại diện cho khoảng 55% nhập khẩu và 57% xuất khẩu của toàn cầu. Kết quả nghiên cứu của Gopinath chỉ ra rằng tỷ lệ đồng USD được sử dụng trong các hóa đơn nhập khẩu lên đến khoảng 43% và tỷ lệ đồng USD sử dụng trong các hóa đơn xuất khẩu đạt gần 40%.

Nhật Bản là nước có khối lượng xuất khẩu và nhập khẩu đứng thứ tư trên thế giới. Trong các hoạt động thương mại của Nhật Bản, USD vẫn được sử dụng rộng rãi với vai trò là đồng tiền thanh toán hàng hóa xuất nhập khẩu đối với các nước đối tác. Trong sáu tháng đầu năm 2016, việc sử dụng USD có giảm nhẹ trong hoạt động xuất khẩu của Nhật Bản ra thế giới và châu Á so với năm 2013. Điều đáng chú ý là có sự gia tăng việc sử dụng đồng RMB trong hoạt động xuất khẩu của Nhật Bản ra châu Á với tỷ trọng là 1,9% và ra thế giới là 1% nên RMB đã được liệt kê với một vị trí riêng thay vì nằm trong mục khác như năm 2013. Tuy tỷ trọng này còn rất khiêm tốn so với

Bảng 1. Tỷ trọng đồng tiền sử dụng trong hóa đơn thanh toán sáu tháng đầu năm 2016

Đơn vị: %

		Xuất khẩu của Nhật Bản					
Thế giới	Đồng tiền	USD	Yên	Euro	AUD	Yuan	Khác
	Tỷ trọng	51,2	37,1	6,1	1,1	1,0	3,5
Mỹ	Đồng tiền	USD	Yên	Euro	GBP	SGD	Khác
	Tỷ trọng	85,9	13,9	0,1	0,0	0,0	0,1
EU	Đồng tiền	Euro	Yên	USD	GBP	SEK	Khác
	Tỷ trọng	46,5	31,1	16,3	5,4	0,4	0,3
Châu Á	Đồng tiền	USD	Yên	Yuan	TWD	KRW	Khác
	Tỷ trọng	49,2	45,8	1,9	1,0	0,7	1,4

Nguồn: Ministry of Finance, Nhật Bản (6/2016)

Bảng 2. Tỷ trọng đồng tiền sử dụng trong hóa đơn thanh toán sáu tháng đầu năm 2016

Đơn vị: %

Nhập khẩu của Nhật Bản							
Thế giới	Đồng tiền	USD	Yên	Euro	Yuan	CHF	Khác
	Tỷ trọng	66,9	26,1	4,1	0,8	0,5	1,6
Mỹ	Đồng tiền	USD	Yên	Euro	CHF	GBP	Khác
	Tỷ trọng	75,8	23,4	0,7	0,0	0,0	0,1
EU	Đồng tiền	Yên	Euro	USD	GBP	CHF	Khác
	Tỷ trọng	56,4	29,7	10,3	2,2	0,8	0,6
Châu Á	Đồng tiền	USD	Yên	Yuan	TWD	Euro	Khác
	Tỷ trọng	70,5	25,7	1,6	0,9	0,4	0,9

Nguồn: Ministry of Finance, Nhật Bản (6/2016)

tỷ trọng sử dụng USD trong thanh toán thương mại quốc tế, nhưng có thể nói Trung Quốc cũng đã có những bước đầu thành công trong việc nâng cao vị thế đồng RMB.

Có thể kết luận rằng, với khoảng 40% giao dịch xuất khẩu toàn cầu được thanh toán bằng USD (Gopinath, 2015), hơn 50% giao dịch xuất khẩu của Nhật Bản ra thế giới cũng được thanh toán bằng USD, và tỷ lệ đồng USD được sử dụng trong các hóa đơn nhập khẩu lên đến khoảng 43% (Gopinath, 2015), gần 67% tỷ trọng đồng USD được thanh toán trong nhập khẩu của Nhật Bản từ toàn cầu, đồng USD vẫn giữ vững vị thế dẫn đầu của mình với tư cách là đồng tiền chính trong các giao dịch thương mại quốc tế.

Tỷ trọng trong thanh toán quốc tế

Theo số liệu của SWIFT, cho đến tháng 9/2016 đồng USD vẫn là đồng tiền thanh toán được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới, chiếm khoảng 43% trên tổng số giao dịch. Đứng ở vị trí thứ hai là đồng Euro với tỷ trọng gần 29%. Khoảng cách giữa tỷ trọng giữa hai đồng tiền này là rất lớn, chênh lệch khoảng 14%. Điều này càng khẳng định rõ mức độ phổ biến của USD trong thanh toán quốc tế vẫn không suy giảm so với 38,75% vào năm 2014. Đồng GBP và JPY lần lượt chiếm vị trí thứ ba và thứ tư, với tỷ lệ tương ứng là khoảng 9% và 2,8%. Xếp sau đó là đồng RMB với tỷ lệ khoảng 2,45%.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là vào năm 2012, tỷ lệ nhân dân tệ được sử dụng trong thanh toán quốc tế còn chưa đạt nổi 1% (cụ thể là 0,84%), xếp hạng 12 trên thế giới. Chỉ trong vòng hai năm, tỷ lệ này đã tăng vọt lên mức 1,39% và vươn lên tới vị trí thứ 7 trong năm 2014. Đến tháng 01/2015, đồng RMB

tiếp tục vượt lên chiếm giữ vị trí số 5 trong bảng xếp hạng các đồng tiền phổ biến nhất trong thanh toán quốc tế, với tỷ lệ khoảng 2%. Vào 8/2015, tỷ trọng số giao dịch bằng đồng RMB trong thanh toán quốc tế đã tăng lên đến 2,79%, mức cao kỷ lục nhất từ trước đến nay của đồng tiền này và vươn lên vị trí thứ 4. Đến tháng 9 năm 2016, vị trí xếp hạng tỷ trọng của RMB so các đồng tiền chủ chốt trong thanh toán quốc tế đã giảm xuống vị trí thứ 5 nhưng tỷ trọng của RMB chỉ kém hơn JPY có 0,43%.

2.2. Tỷ trọng trong dự trữ ngoại hối của các nước trên thế giới

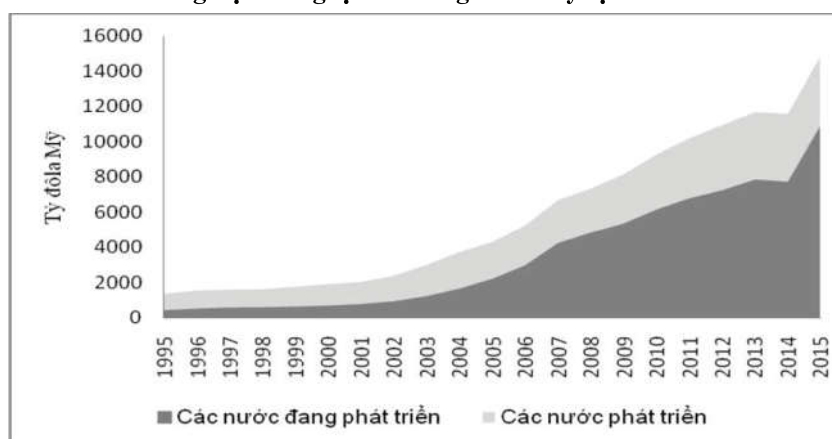
Một chỉ số khác đánh giá vị thế nổi bật của đồng tiền là tỷ trọng trong danh mục dự trữ của các chính phủ nước ngoài. Cho tới nay, đồng USD vẫn là đồng tiền thống trị trong các tài khoản dự trữ ngoại hối, chiếm tỷ trọng rất lớn trong dự trữ ngoại hối chính thức trên toàn thế giới. Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, tỷ trọng USD trong tổng dự trữ ngoại hối toàn cầu có sự sụt giảm dần và các chính phủ có xu hướng tăng kênh dự trữ ở các đồng tiền khác như yên Nhật và đồng Euro. Nhưng sau khủng hoảng nợ công ở châu Âu, tỷ trọng đồng Euro sụt giảm khá mạnh trong tổng dự trữ ngoại hối của thế giới và đồng đô la Mỹ lại dần lấy lại được vị thế của mình.

Có thể nói rằng, dù trải qua giai đoạn khủng hoảng, tỷ trọng USD trong tổng dự trữ ngoại hối toàn cầu vẫn luôn duy trì vị trí cao nhất. Tuy nhiên, nếu nhìn vào số liệu của nhóm các nước phát triển và nhóm các nước đang phát triển thì sẽ thấy một điều thú vị rằng khối lượng dự trữ ngoại hối của nhóm các nước đang phát triển từ năm 2005 đến nay đã tăng đáng kể với tốc độ rất nhanh so với nhóm

Bảng 3. Tỷ trọng ngoại tệ trong tổng dự trữ ngoại hối của thế giới (%)

	USD	Euro	Đô la Úc	Đô la Canada	Bảng Anh	Francs Thụy Sĩ	Yên Nhật	Đồng tiền khác
1995	59,0				2,1	0,3	6,8	4,9
1996	62,0				2,7	0,3	6,7	4,5
1997	65,1				2,6	0,3	5,8	3,9
1998	69,3				2,7	0,3	6,2	4,5
1999	71,0	17,9			2,9	0,2	6,4	1,6
2000	71,1	18,3			2,8	0,3	6,1	1,5
2001	71,5	19,2			2,7	0,2	5,0	1,3
2002	66,5	23,7			2,9	0,4	4,9	1,6
2003	65,4	25,0			2,9	0,2	4,4	2,0
2004	65,5	24,7			3,5	0,2	4,3	1,9
2005	66,5	23,9			3,7	0,1	4,0	1,7
2006	65,0	25,0			4,5	0,2	3,5	1,8
2007	63,9	26,1			4,8	0,2	3,2	1,8
2008	63,8	26,2			4,2	0,1	3,5	2,2
2009	62,1	27,7			4,2	0,1	2,9	3,0
2010	62,1	25,7			3,9	0,1	3,7	4,4
2011	62,6	24,4			3,8	0,1	3,6	5,5
2012	61,5	24,0	1,5	1,4	4,0	0,2	4,1	3,3
2013	61,2	24,2	1,8	1,8	4,0	0,3	3,8	2,9
2014	63,3	21,9	1,8	1,9	3,8	0,3	3,9	3,1
2015	64,2	19,7	1,9	1,9	4,9	0,3	4,0	3,1

Nguồn: Tác giả tổng hợp số liệu từ IMF,

Hình 2. Tổng dự trữ ngoại hối bằng đô la Mỹ tại các nhóm nước

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu của IMF, COFER

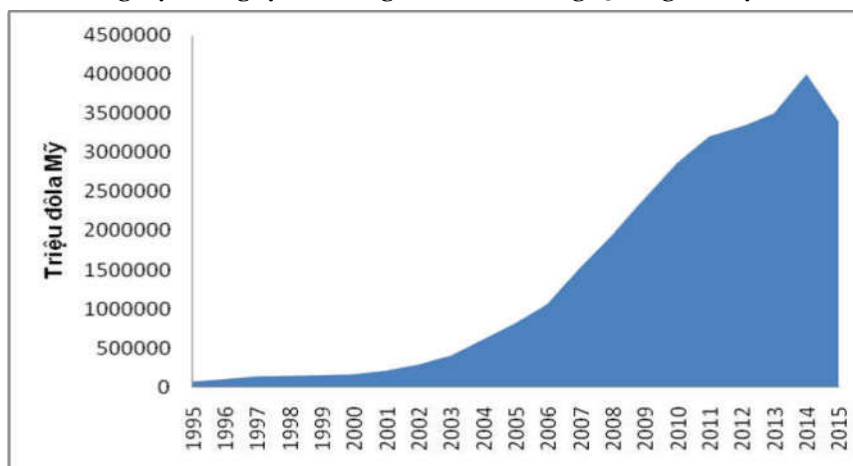
các nước phát triển và đến cuối năm 2015 thì đã tăng gấp hơn 2,5 lần.

Sự sụt giảm về tổng dự trữ ngoại hối bằng USD tại các nước phát triển trong 10 năm qua là do các nước thuộc nhóm này đã đa dạng hóa các đồng tiền trong tổng dự trữ ngoại hối của mình gồm cả các

đồng đô la Úc và đô la Canada. Còn đối với nhóm nước đang phát triển, tổng lượng dự trữ ngoại hối bằng USD vẫn tăng mạnh trong suốt hai thập kỷ qua một phần là do Trung Quốc đã tăng dự trữ ngoại hối bằng USD với tốc độ rất nhanh chóng.

2.3. Tỷ trọng trong giỏ tiền tệ SDR

Hình 3. Tổng dự trữ ngoại hối bằng USD của Trung Quốc giai đoạn 1995-2015



Nguồn: International Financial Statistics (IFS) CD Rom, IMF

RMB đã chính thức được đưa vào giỏ tiền tệ SDR và đã có hiệu lực từ 01/10/2016. Theo đó, đồng RMB sẽ chiếm tỷ trọng 10,92% trong giỏ tiền tệ, so với tỷ trọng của đồng USD là 41,73%, của đồng Euro là 30,93%, của đồng Yên là 8,33% và bảng Anh là 8,09%. Trong khi đó, từ năm 2011 đến hết tháng 9/2016, tỷ trọng trong giỏ tiền tệ lần lượt là 41,9% với đồng đô la Mỹ, Euro 37,4%, bảng Anh 11,3% và yên 9,4%. Có thể nói tỷ trọng của USD trong giỏ SDR vẫn giữ vai trò chủ chốt tuy có sự sụt giảm nhẹ (khoảng 0,17%). Tuy nhiên, theo chuyên gia của IMF dự báo, tỷ trọng của RMB trong giỏ SDR có thể sẽ tăng dần lên 14-16% trong thời gian tới. Từ ngày 01/10/2016, ngân hàng trung ương của các nước tham gia SDR sẽ phải giữ đồng RMB như là đồng tiền dự trữ, và các ngân hàng trung ương của các nước khác cũng được khuyến khích tăng cường dự trữ đồng tiền này.

2.4. Tỷ trọng trong giao dịch ngoại hối và thị trường vốn quốc tế

Đồng USD vẫn khẳng định được vị thế của mình là đồng tiền giao dịch hàng đầu trên thị trường ngoại hối (FX). Khối lượng doanh thu của FX đã tăng gấp đôi trong thập kỷ qua, cho thấy phần lớn các giao dịch được tính bằng đồng USD. Cấu trúc FX đáng chú ý hiện nay không chỉ giữa các đồng tiền được giao dịch nhiều nhất mà còn giữa các đồng tiền của những thị trường mới nổi quan trọng, trong đó có RMB. Vai trò của RMB trong giao dịch ngoại hối toàn cầu tăng, là kết quả từ nỗ lực quốc tế hóa đồng tiền của Trung Quốc.

Doanh thu giao dịch theo cặp USD/CNY tăng từ 0,8% năm 2010 lên 2,1% năm 2013 và dự kiến đạt 3,8% năm 2016, tương đương với 31 tỷ USD lên 113 tỷ USD năm 2013 và 192 tỷ USD năm 2016. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng đồng RMB ngày

Bảng 4. Doanh thu giao dịch ngoại hối của cặp đồng tiền với USD

(bình quân ngày, tỷ USD)

	2001		2004		2007		2010		2013		2016	
	Khối lượng	%	Khối lượng	%	Khối lượng	%	Khối lượng	%	Khối lượng	%	Khối lượng	%
EUR	372	30,0	541	28,0	892	26,8	1.098	27,7	1.292	24,1	1.173	23,0
JPY	250	20,2	328	17,0	438	13,2	567	14,3	980	18,3	902	17,7
GBP	129	10,4	259	13,4	384	11,6	360	9,1	473	8,8	470	9,2
AUD	51	4,1	107	5,5	185	5,6	248	6,3	364	6,8	266	5,2
CAD	54	4,3	77	4,0	126	3,8	182	4,6	200	3,7	218	4,3
CNY	NA	NA	NA	NA	NA	NA	31	0,8	113	2,1	192	3,8
CHF	59	4,8	83	4,3	151	4,5	166	4,2	184	3,4	180	3,5

Nguồn: BIS

càng tăng.

Đồng USD còn khẳng định vị thế của mình qua kênh thị trường nợ quốc tế. Đồng USD cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc vay nợ bằng ngoại tệ xuyên biên giới của các ngân hàng trong nước và nhiều quốc gia trên thế giới, tỷ trọng của USD chiếm đến khoảng 64% trong nợ ngoại tệ xuyên biên giới của các ngân hàng (theo BIS).

2.5. Đồng tiền được lựa chọn để neo trong chế độ tỷ giá hối đoái

Một thước đo hữu ích dùng để đánh giá tầm quan trọng của đồng USD trong lĩnh vực tài chính quốc tế là số lượng các nước có cơ chế tỷ giá hối đoái dựa theo đồng USD. Cho đến nay, đồng USD vẫn đóng vai trò là đồng tiền trung tâm trong chế độ tỷ giá hối đoái của nhiều quốc gia trên thế giới. Chế độ tỷ giá hối đoái của các nước này có thể chia làm 3 nhóm:

- Nhóm nước thực hiện chế độ đô la hóa hay có chế độ bản vị tiền tệ theo USD. Các nước quy định đơn vị tiền tệ quốc gia được xác định bằng đơn vị tiền tệ của Mỹ, tức USD.

- Nhóm nước có chế độ tỷ giá hối đoái cố định neo vào USD.

- Nhóm nước có chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi có kiểm soát với đồng USD đóng vai trò như một đồng tiền tham khảo.

Theo IMF, năm 2014, có 43 quốc gia có chế độ tỷ giá hối đoái có mối quan hệ trực tiếp tới đồng đô la Mỹ. Trong khi đó, số quốc gia có chế độ tỷ giá hối đoái có mối quan hệ trực tiếp với đồng Euro chỉ là 26 quốc gia, số quốc gia có chế độ tỷ giá hối đoái dựa trên cả hai đồng đô la Mỹ và đồng Euro là 12 quốc gia. Đặc biệt, trong các thành viên của IMF, phần trăm các nước có chính sách tiền tệ và khung neo tỷ giá theo đô la Mỹ luôn chiếm tỷ lệ cao nhất, chiếm 22,5% năm 2014 và đồng Euro đứng vị trí thứ hai với 14,4 %.

3. Triển vọng vị thế của hai đồng tiền này trên trường quốc tế trong bối cảnh mới

3.1. Bối cảnh mới trong những năm gần đây

Sự chủ động từ phía Trung Quốc

Ngày 29/6/2015, tại Bắc Kinh, đại diện của 50 quốc gia, trong đó có cả các nước châu Âu như Pháp, Đức và Anh, đã ký hiệp định chính thức thành lập Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB). Là nước đưa ra sáng kiến thành lập AIIB, Trung Quốc đóng góp tới hơn 30,34% nguồn tài chính và có tỷ lệ bỏ phiếu lên đến hơn 26,06%, trong khi mỗi quốc

gia thành viên lớn khác có số vốn đóng góp chưa tới 10%. Sự xuất hiện của AIIB nhằm tạo ra sự liên kết về kinh tế giữa Trung Quốc với châu Á, ràng buộc khu vực này với vận mệnh của Trung Quốc và kỳ vọng việc sử dụng đồng RMB sẽ có chiều hướng gia tăng. AIIB cũng giúp đẩy mạnh quốc tế hóa đồng nội tệ của Trung Quốc. Đây có thể xem là nỗ lực mới nhất của nước này nhằm tăng cường sức mạnh và mức độ phổ biến của đồng nhân dân tệ.

Ngoài ra, trong vài năm qua, chính phủ Trung Quốc đã có sự vận động nhằm giảm việc sử dụng đô la Mỹ trong thương mại song phương giữa Trung Quốc và các nước đối tác. Cụ thể:

Trung Quốc và Nhật đã giảm thiểu sử dụng đồng USD trong thương mại song phương và ký kết thỏa thuận khuyến khích sử dụng các loại tiền tệ khác ngoài USD như yên Nhật hoặc RMB khi giao dịch thương mại giữa hai nước.

Chính phủ Nga và Trung Quốc đã sử dụng đồng tiền của nước họ để trao đổi kinh doanh giữa hai nước.

Đối tác thương mại lớn nhất của châu Phi hiện không phải Mỹ mà chính là Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc đang quyết liệt đẩy mạnh lưu thông đồng RMB tại châu Phi.

Trung Quốc và Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE) hợp tác giảm sử dụng USD và sử dụng đồng tiền của họ trong các thỏa thuận giao dịch dầu. UAE không phải đối tác lớn nhưng chắc chắn động thái mới sẽ tác động đến hệ thống giao dịch dầu bằng USD. Quan hệ Trung Quốc và Ả Rập Saudi ngày một khăng khít. Hiện nay, Trung Quốc nhập nhiều dầu nhất từ Ả Rập Saudi và đây cũng là lý do Trung Quốc đang chuyển hướng không dùng USD để thanh toán các giao dịch dầu với Ả Rập Saudi.

Bối cảnh quốc tế

Chính phủ các nước BRICS (Brasil, Nga, Ấn Độ, Nam Phi) đã thỏa thuận sử dụng đồng tiền của họ khi giao dịch với nhau chứ không phải đồng USD. Thỏa thuận này sẽ góp phần quan trọng để đẩy mạnh thương mại trong nhóm BRICS, hiện vốn đã tăng trưởng với tốc độ 28%/năm, thế nhưng dù sao ở mức 230 tỷ USD vẫn thấp hơn nhiều so với năm cường quốc kinh tế khác.

Iran đi đầu trong việc loại bỏ đồng USD trong thương mại quốc tế. Ngoài ra, Ấn Độ cũng chuẩn bị dùng vàng để mua dầu của Iran. Căng thẳng giữa Mỹ và Iran sẽ không sớm chấm dứt và Iran đã sẵn

sàng làm tất cả những gì có thể để gây hại cho Mỹ trong thế giới tài chính.

Các quốc gia khác trên thế giới cũng đang có xu hướng đa dạng hóa dự trữ ngoại hối của mình để tránh rủi ro và cũng không muốn bị đồng USD chi phối quá sâu.

3.2. Đánh giá triển vọng vị thế của USD và RMB

Hàng thập kỷ nay, đồng USD có vai trò quan trọng trong thương mại toàn cầu và việc sử dụng đồng USD trong trao đổi thương mại quốc tế đã trở thành một tập quán quốc tế nên chưa một đồng tiền nào trên thế giới có được vị thế đồng tiền toàn cầu như đồng USD. Điều này mang lại rất nhiều lợi ích cho hệ thống tài chính và người tiêu dùng Mỹ, đồng thời Chính phủ Mỹ cũng có nhiều quyền lợi và tầm ảnh hưởng trên khắp toàn cầu. Cho đến nay vẫn có khoảng hơn 60% dự trữ tiền tệ trên thế giới là bằng đồng USD.

Triển vọng trong ngắn hạn

RMB sẽ không thể đe dọa được vị thế của đồng USD mặc dù tỷ trọng của USD trong thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, dự trữ ngoại hối và giỏ tiền tệ SDR có suy giảm nhẹ. *Thứ nhất*, nền kinh tế Trung Quốc đang phát triển chậm lại ảnh hưởng trực tiếp đến vị thế của đồng RMB. *Thứ hai*, kinh tế Mỹ vẫn đang dẫn đầu thế giới. Các quốc gia có thói quen sử dụng USD trong giao dịch và dự trữ ngoại hối từ lâu nên cần rất nhiều thời gian để thay đổi. Bản thân Trung Quốc cũng là quốc gia có dự trữ ngoại hối bằng USD nhiều nhất thế giới. *Thứ ba*, nếu soán ngôi được USD, RMB sẽ tăng giá mạnh mẽ. Điều này sẽ ảnh hưởng tới ngành công nghiệp sản xuất và có thể khiến cho nhiều người lao động trong khu vực này bị mất việc bởi giá thành xuất khẩu ngày càng trở nên đắt đỏ hơn. Chính phủ Trung Quốc hiện vẫn phải giữ giá RMB ở mức thấp để hỗ trợ xuất khẩu. *Thứ tư*, là về vấn đề lòng tin. Một đồng tiền mạnh được xây dựng trên cơ sở lòng tin vào quốc gia phát hành – tức uy tín của quốc gia đó. Trung Quốc bị hoài nghi về hệ thống ngân hàng thiếu minh bạch và sự can thiệp khá mạnh mẽ vào thị trường tài chính dù đã cam kết nói lỏng dần và tiến tới tự do hóa tài chính.

Triển vọng trong dài hạn

Trong tương lai dài hạn sẽ có sự thay đổi do chính phủ của nhiều nền kinh tế hàng đầu thế giới đã cùng ký kết thỏa thuận giảm thiểu sử dụng USD trong thương mại quốc tế. Ngoài ra, chính phủ của nhiều nước sản xuất dầu trên thế giới đã bắt đầu chấp nhận

thanh toán bằng loại tiền tệ khác ngoài USD, do hệ thống kinh doanh dầu bằng USD kéo dài gần bốn thập kỷ đã chứng kiến những đợt rủi ro nghiêm trọng về biến động tỷ giá.

Việc được tham gia vào giỏ SDR đã là bước tiến dài để đồng RMB trở thành đối thủ tiềm năng của USD vốn đang giữ vai trò chi phối lớn trên thế giới. IMF yêu cầu các ngân hàng trung ương có tiền tệ nước mình trong giỏ tiền tệ SDR sẽ phải giữ đồng RMB như là đồng tiền dự trữ, và các ngân hàng trung ương của các nước khác cũng được khuyến khích tăng cường dự trữ đồng tiền này. Ngoài ra, Trung Quốc sẽ gia tăng xuất khẩu hàng hóa được định giá bằng đồng RMB, hạn chế sử dụng USD trong điều kiện có thể nên tỷ trọng sử dụng USD trong thương mại quốc tế sẽ giảm xuống. Vì thế, trong tương lai dài hạn tỷ trọng RMB trong dự trữ ngoại hối của các ngân hàng trung ương sẽ tăng lên và tỷ trọng trong giỏ tiền tệ SDR cũng sẽ tăng. Chính vì thế, trong vòng 15 năm tới tuy vị thế của đồng USD sẽ suy giảm nhưng đồng RMB vẫn chưa thể sánh vai với vị trí của đồng đô la Mỹ.

4. Kết luận và một số hàm ý cho Việt Nam

4.1. Kết luận

RMB đang có những nỗ lực đáng kể trong quá trình tiến đến trở thành một đồng tiền quốc tế mạnh. Đối với USD, mặc dù vẫn là đồng tiền chủ yếu trong hầu hết các hoạt động của nền kinh tế thế giới, nhưng hiện nay đã có một vài dấu hiệu của sự suy giảm nhẹ về vị thế của nó trong một số vai trò. Bên cạnh đó, những nỗ lực của các tổ chức tài chính như IMF trong việc xây dựng một hệ thống dự trữ tiền tệ mới cũng như phản ứng của một số nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Iran...) đối với việc lựa chọn đồng tiền trong thương mại song phương của họ cũng khiến cho vị thế của đồng USD bị giảm sút. Tuy vậy, trong tương lai gần, USD chắc chắn vẫn là đồng tiền chủ chốt nhất trong nền kinh tế thế giới. Để sánh vai với USD, RMB cần có sự nỗ lực phi thường của Trung Quốc ít nhất trong hơn 20 năm tới. Hiện nay, đồng RMB vẫn đang khiến nhiều người liên tưởng đến đồng Euro, khi giới tài chính cũng đặt nhiều kỳ vọng vào nó giống như đã làm với Euro trước đây.

Tuy nhiên, khi RMB được đưa vào giỏ tiền tệ SDR, IMF đã yêu cầu các ngân hàng trung ương có tiền tệ nước mình trong giỏ tiền tệ SDR sẽ phải giữ đồng RMB như là đồng tiền dự trữ, và các ngân hàng trung ương của các nước khác cũng được khuyến khích tăng cường dự trữ đồng tiền này. Do

đó, nhu cầu dự trữ RMB của các ngân hàng trung ương sẽ tăng lên kể từ sau 1/10/2016. Ngoài ra, trong thời gian gần đây, Trung Quốc đang nỗ lực gia tăng việc sử dụng RMB trong các hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế. Điều đó cũng khiến cho nhu cầu RMB ngày càng cao và cuối cùng sẽ đẩy giá trị đồng tiền này tăng lên cao hơn.

4.2. Một số hàm ý cho Việt Nam

Trong thời gian qua, giao dịch thương mại song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc được thực hiện với việc sử dụng cả đồng USD và RMB làm đồng tiền thanh toán. Trước thực tiễn Trung Quốc đang quyết tâm quốc tế hóa đồng RMB, thúc đẩy gia tăng việc sử dụng RMB trong các hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, rất có thể trong thời gian tới, các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ gia tăng ảnh hưởng lợi thế sức mạnh thị trường lên sự lựa chọn đồng tiền thanh toán và yêu cầu các doanh nghiệp Việt Nam phải sử dụng đồng RMB trong giao dịch thương mại song phương. Do đó, các doanh nghiệp cần chú ý không chỉ theo dõi diễn biến biến động tỷ giá hối đoái giữa VND/USD mà còn cả VND/RMB để có những phản ứng kịp thời trước các cú sốc biến động về tỷ giá. Điều đáng chú ý là Việt Nam nhập siêu từ

Trung Quốc trong nhiều năm qua. Do vậy, khi RMB mạnh lên thì VND sẽ yếu đi so với RMB, nếu như tỷ giá VND không được điều chỉnh phù hợp sẽ gây áp lực lên giá cả nhập khẩu từ Trung Quốc, chuyển dịch gia tăng lên giá cả tiêu dùng (nếu hàng hóa nhập khẩu là hàng hóa cuối cùng) và lên giá cả sản xuất (nếu hàng nhập khẩu là hàng hóa trung gian đầu vào cho sản xuất). Nhưng đối với lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc thì việc VND yếu hơn so với RMB lại là tín hiệu tích cực. Giá cả xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ trở nên rẻ hơn và sẽ khuyến khích xuất khẩu nhiều hàng hóa hơn sang Trung Quốc, giúp cải thiện cán cân thương mại song phương giữa hai nước.

Ngoài ra, trong vay nợ nước ngoài, các hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế với các đối tác không phải là Mỹ, Việt Nam cũng nên lựa chọn đa dạng hóa các loại ngoại tệ, lựa chọn đồng tiền của các quốc gia có nền kinh tế ổn định, ít có biến động về tỷ giá hối đoái để giảm thiểu các rủi ro biến động tỷ giá hối đoái đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, và giảm thiểu rủi ro đến tình trạng trả nợ vay nước ngoài của mình.

Tài liệu tham khảo

European Central Bank – ECB (2015), *The International Role of the Euro*.

Gita Gopinath (2015), *The International Price System*, Jackson Hole Symposium.

Goldberg, Linda (2011), *The International Role of the Dollar: Does It Matter if This Changes?*, Federal Reserve Bank of New York Staff Reports, no. 522.

IMF (2016), *World Economic Outlook: Too slow for too long*, April 2016.

Ito & Chinn (2013), *The Rise of the “Redback” and China’s Capital Account Liberalization: An Empirical Analysis on the Determinants of Invoicing Currencies*.

Takatoshi Ito (2011), *The Internationalization of the RMB: Opportunities and Pitfalls*, CGS/IIGG Working Paper, The Council on Foreign Relations.

WTO (2016), *Monthly trade data*, Geneva.